

Định hướng phát triển các tổ chức kinh tế hiện đại

NGUYỄN VĂN MINH (Liên bang Nga)

Thế kỷ XXI, loài người đã bước sang một giai đoạn phát triển mới. Những thay đổi cơ bản và toàn diện về mọi mặt buộc chúng ta phải có cách nhìn mới đối với nhiều vấn đề kinh tế, xã hội liên quan đến sự phát triển của nền văn minh nhân loại. Gần đây, người ta bàn nhiều đến các hình thái của xã hội tương lai. Dưới các tên gọi khác nhau như: xã hội hậu công nghiệp, hậu tư bản, kỷ nguyên của thông tin và công nghệ, xã hội tri thức, các nhà lý thuyết cố gắng mô phỏng và hình thành nền tảng của xã hội loài người trong thời gian tới. Trọng tâm đánh giá của họ chủ yếu dựa trên: cuộc cách mạng trong công nghệ và thông tin; những bước ngoặt trong cấu trúc kinh tế, xã hội toàn cầu; vai trò của chủ thể sáng tạo; những chuyển biến trong quan hệ sở hữu cũng như hình thức quản lý.

Cùng với nền kinh tế, các tổ chức kinh tế, với tư cách là một trong những thành viên quan trọng, cũng không thể tránh khỏi những thay đổi về căn bản mang tính toàn diện. Nhưng những yếu tố nào đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hoạt động và phát triển của các tổ chức kinh tế? Theo chúng tôi có mấy yếu tố chính sau đây.

1. Cuộc cách mạng thông tin và công nghệ

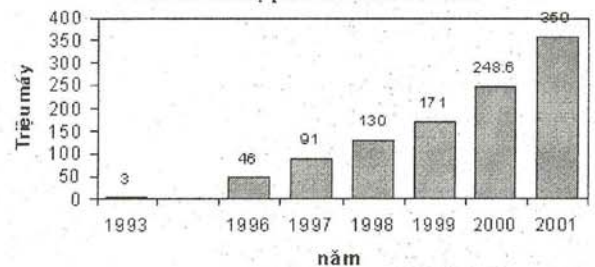
Đó chính là nguồn động lực và nền tảng thúc đẩy sự phát triển kinh tế thế giới. Có thể gọi máy tính điện tử là “điều kỳ diệu” của thế kỷ XX. Năm mươi năm trước, không ai có thể hình dung nổi những thay đổi trong đời sống con người do máy tính mang lại, kể cả các nhà chuyên môn (năm 1943 Thomas Weston - chủ tịch tập đoàn IBM cho rằng thị trường máy tính thế giới chỉ gồm 5-7 chiếc; năm 1949 - người ta còn dự tính trọng lượng của chiếc máy tính tương lai gần 1,5 tấn). Ngày nay, con người và tổ chức hiện đại hầu như không thể tồn tại và hoạt động thiếu sự giúp đỡ của máy tính điện tử. Công nghệ vi tính đã trở thành phương tiện giao tiếp, trao đổi, lưu giữ và phân tích các dữ liệu thông tin giữa các chủ thể kinh tế. Chính trên nền tảng tin học chúng ta có thể tiến hành những nghiên cứu phức tạp trên mọi lĩnh vực khoa học, điều đó đã mở ra một kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên công nghệ. Công nghệ mới và khả năng tạo dựng chúng chính là sức mạnh chủ chốt để phát triển.

Cuộc cách mạng thông tin ngày nay có thể xem là cuộc cách mạng lần thứ tư. Lần đầu tiên xảy ra vào khoảng 5-6 nghìn năm trước đây, khi ở Mesopotamia loài người nghĩ ra chữ viết. Cuộc cách mạng thông tin lần thứ hai gắn liền với việc tạo ra quyển sách đầu tiên ở Trung Quốc vào khoảng 1300 trước công nguyên (vào khoảng 8 thế kỷ sau đó, không phụ thuộc vào Trung Quốc, sách cũng được tạo ra ở Hy Lạp cổ đại). Cuộc cách mạng thông tin lần thứ ba được kể đến khi I. Gutenberg (người Đức) sáng chế ra chiếc máy in tay đầu tiên vào khoảng những năm 1450-1455, đánh dấu sự ra đời của công nghệ in [2]. Cách mạng thông tin lần này gây ảnh hưởng lớn đến mọi mặt hoạt động đời sống xã hội. Thông tin bây giờ chính là “hệ thống thần kinh” của một cơ thể sống. Chúng điều khiển toàn bộ quá trình

xử lý và ra các quyết định ở tất cả các cấp quản lý. Nếu như trước đây, chức năng của hệ thống thông tin là tìm kiếm, lưu giữ, phân tích và chuyển giao dữ liệu, thì giờ đây giá trị sử dụng của tin tức mang tính quyết định. Câu hỏi trọng tâm chính là: Giá trị của thông tin này như thế nào? Ai và làm cách nào để sử dụng chúng đạt hiệu quả nhất? Trước tình hình đó, hệ thống thông tin của các tổ chức kinh tế cần được kịp thời chấn chỉnh để làm tốt nhiệm vụ này.

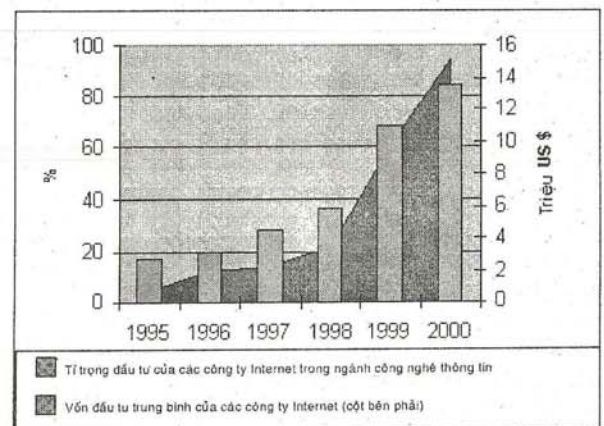
Sự xuất hiện của mạng Internet đã đánh dấu một bước phát triển mới trong công nghệ thông tin. Internet nối kết hàng trăm triệu người sử dụng, bảo đảm cho họ khả năng truy cập đến một khối lượng dữ liệu khổng lồ. Internet không chỉ đơn thuần là một phương tiện kỹ thuật thông tin, mà về bản chất, đó chính là môi trường giao tiếp mới, thị trường kinh doanh, nơi giao lưu văn hoá và phát triển các mối quan hệ xã hội. Internet thực sự đã thay đổi quan niệm của chúng ta về khoảng cách, vận tốc, thậm chí cả cách đánh giá hiện thực. Với tốc độ phát triển được mô tả trong hình 1 dự đoán đến năm 2005 số người sử dụng Internet sẽ lên trên 1 tỷ người.

Hình 1: Tốc độ phát triển của Internet



Đối với nền kinh tế, Internet đã thay đổi hoàn toàn bộ mặt của kinh doanh hiện đại, giúp hạn chế đến tối thiểu chi phí hợp đồng và đặc biệt lợi thế trong lĩnh vực dịch vụ.

Hình 2: Tỷ trọng đầu tư vào Internet



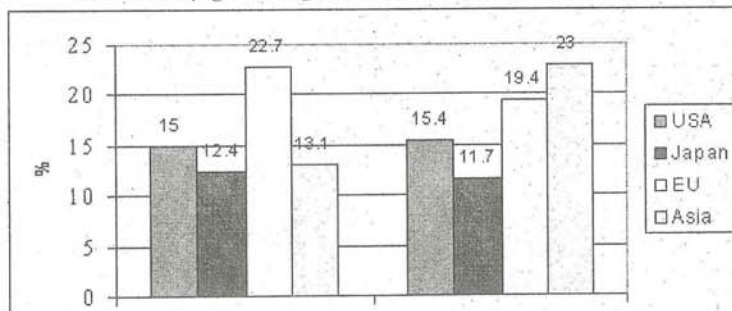
Cuộc cách mạng kỹ thuật thông tin với sự tham gia của mạng Internet đã tạo ra một xu thế mới trong phát triển kinh tế thế giới – toàn cầu hoá. Đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng đặt các tổ chức kinh tế trước những thay đổi mang tính chiến lược.

2. Toàn cầu hoá: xu thế và vấn đề

Với sự hình thành và phát triển vượt bậc của công nghệ mạng vi tính có thể đăng ký, xử lý và chuyển tải nhanh chóng một khối lượng lớn các tổ hợp thông tin hầu như không phụ thuộc vào khoảng cách, mạng Internet là một ví dụ. Tương tự như thế đã hình thành mạng tài chính toàn cầu, lúc đầu chỉ ở trong nội bộ các tập đoàn đa quốc gia, về sau dần dần hình thành mạng tài chính thống nhất, bảo đảm cho khách hàng trong thời gian ngắn có thể truy nhập đến các nhà băng thành viên. Như vậy đã hình thành thị trường tài chính thế giới. Ngày nay, quá trình này đã thâm nhập vào hầu hết các lĩnh vực hoạt động của nền kinh tế. Toàn cầu hoá đã mở ra trước các doanh nghiệp một môi trường mới để phát triển thương mại. Hình thành hẳn một lĩnh vực mới của nền kinh tế – kinh tế mạng điện tử. Năm 1999 thu nhập của những công ty Mỹ hoạt động trên Internet đạt 200 tỷ USD. Trong hai năm 1998-2000 tăng trưởng của khu vực Internet – thương mại đạt 68% (Internet Economy //www.indicator.com). Theo thống kê chưa chính xác tổng đầu tư vào khu vực này trong năm 2002 đạt 1.000 tỷ USD.

Toàn cầu hoá nền kinh tế làm thay đổi về bản chất quá trình cạnh tranh quốc tế. Cuộc cạnh tranh giành thị trường và công nghệ giờ đây diễn ra không chỉ giữa các quốc gia, mà đúng hơn là giữa các trung tâm kinh tế thế giới: Mỹ, Nhật, Cộng đồng châu Âu và các nước châu Á đang phát triển với các đại diện như: Nam Triều Tiên, Đài Loan, Trung Quốc, Singapore, Hồng Kông, Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Trong vòng 10 năm (1985 – 1995) tỉ trọng của các nước châu Á trong nền kinh tế thế giới tăng gấp đôi chiếm 23% (Hình 3). Điều đó chứng tỏ sự chuyển dịch trọng tâm của kinh tế thế giới về phía châu Á.

Hình 3: Tỉ trọng các trung tâm kinh tế trong nền kinh tế thế giới



Mặt khác, toàn cầu hóa kinh tế thế giới, dựa trên cơ sở sự phát triển công nghệ mới, tạo lợi thế tuyệt đối cho các nước phát triển. Đầu tiên hết là các nước thuộc nhóm G7, họ chiếm trên 80% thị trường công nghệ cao quốc tế và kiểm soát chặt chẽ các cửa ngõ để vào thị trường này. Kinh tế thế giới đang phát triển theo một xu thế mới, theo đó kinh tế khu vực và kinh tế quốc gia dần mất đi khả năng tự chủ để phát triển vì bị cuốn hút vào một cơ cấu kinh tế toàn cầu duy nhất

với hệ thống điều khiển tổng hợp, vạn năng nằm trong tay các nước G7. Nói một cách ngắn gọn là với cơ chế kinh tế thế giới như hiện nay, tài nguyên và tiềm năng kinh tế của các nước chậm và đang phát triển mất dần thuộc tính sở hữu và trở thành nguồn bồi đắp cho sự giàu có của các quốc gia nắm công nghệ cao. Chính vì vậy mâu thuẫn giữa quá trình toàn cầu hoá và lợi ích riêng của từng quốc gia, đặc biệt là đối với các nước chậm và đang phát triển ngày càng gay gắt. Giải quyết vướng mắc này là một trong những nhiệm vụ quan trọng của chiến lược phát triển kinh tế quốc dân nói chung và các tổ chức kinh tế nói riêng.

Thêm vào đó, quá trình liên kết, tích hợp doanh nghiệp, đặc biệt là giữa các tập đoàn đa quốc gia tạo nên làn sóng thất nghiệp rầm rộ. Các tập đoàn công nghiệp hàng đầu như Intel Corporation, Cisco Inc., General Motor, General Electric, Coca – Cola, ... đều tuyên bố kế hoạch giảm hàng nghìn biên chế từ năm 2001. Sự sa sút của kinh tế Mỹ sau một thời gian dài tăng trưởng liên tục lại càng tăng thêm sự bất ổn định của nền kinh tế thế giới.

3. Tính chất mới của nền kinh tế hiện đại

Dưới ảnh hưởng sâu rộng của cuộc cách mạng công nghệ và thông tin, nền kinh tế đương đại đã chuyển sang một giai đoạn phát triển mới: kinh tế hậu công nghiệp với những tính chất nổi bật:

- vai trò quyết định của sử dụng công nghệ và thông tin trong phát triển;

- tích hợp, liên kết và toàn cầu hoá doanh thương;

- tạo công nghệ mới, đó chính là dạng sản xuất quan trọng nhất, quyết định tính hiệu quả của chủ thể kinh tế;

- tri thức, giờ đây không chỉ là phương tiện mà chính là một trong những nguồn vốn tư bản quan trọng để phát triển doanh nghiệp. Khác với các dạng vốn tư bản khác tri thức hoàn toàn không mất đi giá trị sau khi sử dụng mà ngược lại còn được nhân lên, bồi đắp thêm, không cần đến các chi phí phụ. Lịch sử phát triển của tri thức gắn liền với lịch sử phát triển của con người. Con người tạo ra tri thức, sử dụng nó để tồn tại, hoàn thiện và phát triển.

Với nhiệm vụ sử dụng tri thức để sản sinh ra tri thức như ngày nay, vai trò của người chủ tri thức (lao động trí óc) mang tính quyết định. Nếu như trong thế kỷ 20 các nước Mỹ, Đức, Nhật Bản chiếm ưu thế trên trường thế giới nhờ biết nâng cao hiệu suất sản xuất công nghiệp (lao động chân tay), thì trong thế kỷ này, ưu thế sẽ thuộc về các quốc gia biết sử dụng nguồn lao động trí óc hiệu quả nhất. Do vậy, một trong những nhiệm vụ chiến lược của ngành quản trị học là đào tạo, bồi dưỡng, gìn giữ và phát triển nguồn vốn đặc biệt này;

- bùng nổ thông tin, kinh tế tri thức và vai trò chủ đạo của cá tính sáng tạo đòi hỏi phải có một môi trường dân chủ lành mạnh, bảo đảm sự tự do suy nghĩ, truy cập, xử lý dữ liệu, tránh tình trạng thiếu, đói và sai lệch thông tin. Cần phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chủ thể sáng tạo phát triển - đó chính là động lực thúc đẩy kinh tế, xã hội;

- phương châm của nền kinh tế hiện đại: không ngừng

sáng tạo và cập nhật tri thức. So với trước đây, thời gian tồn tại của một công nghệ rút ngắn rất nhiều lần, trong một số lĩnh vực thậm chí thời gian này chỉ là vài tháng. Do vậy, cập nhật thông tin, tri thức cũng cần phải diễn ra với một tốc độ tương đương;

- duy trì quá trình học và rèn luyện rộng khắp trong toàn xã hội đã trở thành phương châm hành động của nền giáo dục trong thế kỷ này. Hơn bao giờ hết lời kêu gọi của V. Lênin "Học, học nữa, học mãi" có ý nghĩa thiết thực to lớn.

4. Vấn đề môi trường và dân số

Trong thế kỷ 19 cứ 50 năm dân số quả đất tăng 1.3 lần, đến nửa đầu của thế kỷ 20 – 1.5 lần, còn 50 năm gần đây – 2.4 lần. Theo dự tính của Liên Hiệp Quốc trong nửa đầu của thế kỷ này, dân số thế giới sẽ tăng 1.6 lần [9]. Với tốc độ phát triển dân số như vậy, một điều rõ ràng các điều kiện của môi trường tự nhiên nhằm đảm bảo cho sự sống của người trở nên quá tải (nguồn nước, đất canh tác, khoáng sản và tài nguyên rừng...). Hoạt động của con người làm nguy hại đến môi

trường sinh thái ở tình trạng báo động: triệt phá rừng - "lá phổi xanh" của quả đất, làm ô nhiễm đại dương thế giới, gây hiệu ứng nhà kính, tạo các lỗ thủng ô-zôn khổng lồ ... (xem một số dữ liệu về dân số và môi trường ở bảng 1-3.). Dữ liệu trong bảng 1 cho thấy, những năm gần đây dân số của các nước phát triển bắt đầu giảm dần. Xu thế này dẫn đến hai vấn đề nan giải. Vấn đề thứ nhất, tỉ lệ sinh nở thấp, kéo dài trong nhiều năm tạo nên sự khan hiếm nhân lực, làm nới rộng độ tuổi lao động, có nghĩa là tăng giới hạn tuổi về hưu. Nhưng liệu con người có đủ khả năng làm việc hiệu quả ở tuổi ngoài 70 không? Đó vẫn là câu hỏi chưa có lời giải đáp. Vấn đề thứ hai, sự giảm thiểu dân số ở các nước phát triển và sự gia tăng nhanh chóng của chúng ở các nước nghèo lân cận sẽ dẫn đến làn sóng di dân không thể tránh khỏi. Tị nạn luôn là vấn đề kinh tế, chính trị phức tạp, đặc biệt là trong tình trạng du nhập một khối lượng người tương đối lớn với những tôn giáo và bản sắc văn hoá khác biệt ■

(Còn tiếp)

Bảng 1. Tỉ lệ tăng dân số trung bình ở các khu vực trên thế giới

Các giai đoạn (năm)	1950- 1955	1965-1970	1975-1980	1990-1995	2000-2005	2015-2020	2025-2030	2040-2050
Trên toàn thế giới	1,77	2,04	1,72	1,46	1,20	0,95	0,79	0,38
Khu vực các nước phát triển	1,21	0,81	0,65	0,41	0,20	0,04	-0,09	-0,28
Khu vực các nước đang và kém phát triển	2,04	2,52	2,08	1,75	1,40	1,13	0,87	0,48
Châu Phi	2,15	2,59	2,79	2,51	2,21	1,94	1,59	1,02
Châu Á	1,91	2,44	1,87	1,55	1,23	0,89	0,64	0,29
Châu Âu	1,00	0,66	0,49	0,16	-0,04	-0,95	-0,32	-0,41
Trong số đó: Liên bang Nga	1,73	0,57	0,65	-0,03	-0,19	-0,33	-0,40	-0,61
Vùng Bắc Mỹ	1,70	1,06	0,93	1,02	0,79	0,62	0,74	0,21
Trong đó: Mỹ	1,61	1,01	0,91	0,99	0,71	0,60	0,43	0,19
Châu Mỹ La tinh và vùng Caribê	2,66	2,58	2,32	1,72	1,43	1,18	0,81	0,45
Vùng Đại Tây Dương	2,21	1,97	1,13	1,51	1,20	1,00	0,76	0,50

(Tiếp theo trang 44)

Mua máy ảnh kỹ thuật số

Mới đây bộ cảm biến Foveon X3 được cải tiến từ CMOS, nhưng cách hoạt động lại khác với CCD và CMOS, mỗi điểm ảnh của Foveon có giá trị 3 màu, cấu tạo theo dạng lớp tương tự như dạng màu từ phim nhựa. Mỗi lớp tương ứng cho một màu, như vậy với máy ảnh 3MP sẽ thành 9MP. Tuy vậy loại cảm biến này chưa phổ biến trên thị trường. Ngoài ra công ty Sony vừa thông báo cuối năm 2003 họ sẽ tung ra một loại cảm biến CCD mới cải tiến có nhiều khả năng vượt trội hơn loại CCD cũ.

Lưu trữ hình ảnh

Vì máy ảnh KTS không sử dụng phim nhựa thông thường mà sử dụng card để lưu trữ nên đây là một yếu tố rất quan trọng. Thông thường mỗi máy đều có một card kèm theo máy có dung lượng 16MB (Megabyte xin đừng nhầm lẫn với megapixel). Ngoài ra còn có một số card bán kèm có những tên thường gọi như CompactFlash, Memory Stick, MultiMediaCard (MMC), Secure Digital (SD), SmartMedia hay xD-Picture Card... với nhiều dung lượng

khác nhau như 32, 64, 128 và 516 MB. Bảng sau sẽ giúp các bạn tính toán mua loại card nào phù hợp vì giá những loại card này khá đắt. Với card thông dụng 128 MB giá từ 50USD – 100USD tùy từng hãng.

Thông thường sau khi chụp nên chuyển vào ổ cứng hay chép ra các đĩa CD để lưu trữ là thuận tiện và rẻ tiền nhất. Sau khi tính toán bạn hãy chọn cho mình một máy ảnh thích hợp nhất, hợp với túi tiền và chọn những góc thật đẹp để ghi lại những hình ảnh tuyệt vời ■

Độ phân giải của máy ảnh, Kích thước tối đa ảnh	1,0MP 3" x 5"	2,0MP 5" x 7"	3,0MP 8" x 10"	4,0MP 11" x 14"
1 cuộn (24 ảnh)	16MB	32MB	64MB	64MB
3 cuộn (72 ảnh)	32MB	64MB	128MB	256MB
5 cuộn (120 ảnh)	64MB	128MB	256MB	384MB